

CHỮA BỆNH VỚI CÂY CÁT CÁNH

I. TÌM HIỂU VỀ CÂY CÁT CÁNH

Cây Cát cánh có tên khoa học là *Platycodon grandiflorum* (Jacq.) A. DC.), họ Hoa chuông (Campanulaceae).

Cây thảo sống dai. Thân cao 50-80 cm. Lá gần như không cuống mọc đối hoặc vòng 3-4 chiếc, phiến lá hình trứng dài 3-6 cm rộng 1-2,5 cm, mép có răng cưa to. Lá phía ngọn nhỏ, có khi mọc so le.

Hoa mọc riêng lẻ hoặc thành chùm thưa. Đài màu xanh hình chuông rộng. Tròng hình chuông màu lơ nhạt. Quả hình trứng ngược.

Rễ hình trụ thuôn dần về phía dưới, đôi khi phân nhánh, phần trên còn sót lại gốc thân, có nhiều sẹo nhỏ là vết tích của rễ con, dài 5 – 15 cm, đường kính 0,7 – 2 cm.

Mặt ngoài màu vàng nhạt hay vàng nâu nhạt, có nhiều rãnh nhăn nheo theo chiều dọc và những nếp nhăn ngang. Thể chất giòn, mặt bẻ không có xơ. Mặt cắt ngang màu trắng ngà, vùng tầng phát sinh libe-gỗ thành vòng rõ, màu vàng nâu nhạt; có vân như hoa cúc. Không mùi, vị ngọt sau hơi đắng.

Cây được thu hái vào mùa thu đông hoặc mùa xuân. Đào lấy rễ, cắt bỏ đầu rễ và rễ con, rửa sạch, để ráo nước hoặc ủ khoảng 12 giờ, thái lát mỏng phơi hay sấy khô.



II. TÁC DỤNG CỦA CÂY CÁT CÁNH

1. Tri hong sung đong

Cát cánh 8g, Cam thảo 4g. Sắc hoặc tán bột uống

2. Tri ngực đầy nhưng không đau

Cát cánh, Chỉ xác, hai vị bằng nhau, sắc với hai chén nước còn 1 chén, uống nóng

3. Tri thương hàn gây ra chứng đau bụng

Cát cánh, Bán hạ, Trần bì mỗi thứ 12g, Gừng 5 lát, sắc với 2 chén rượu nước, còn 1 chén, uống nóng

4. Tri ho suyễn có đàm

Cát cánh 60g, tán bột, sắc với nửa chén Đồng tiện, uống lúc nóng

5. Chữa phế ung, ho, ngực đầy, người như rét run

Cát cánh 40g, Cam thảo 80g, sắc với 3 thăng nước còn 1 thăng, chia uống nhiều lần, lúc nóng. Buổi sáng uống thuốc mà buổi chiều nôn ra mủ, máu đặc là tốt

6. Chữa viêm họng

Cát cánh 80g, sắc với 3 thăng nước, còn 1 thăng, uống

7. Tri ứ huyết trong ruột

Cát cánh, tán bột. Mỗi lần uống 12g với nước cơm

8. Tri có thai nhưng ngực tức, bụng đau

Cát cánh 40g, gĩa lấy nước 1 chén, sắc với 3 lát Gừng sống còn 6 phân, uống nóng

9. Tri sâu răng

Cát cánh, Ý dĩ nhân, 2 vị tán bột, uống

10. Tri chân răng sưng đau, lợi lở loét

Cát cánh tán bột, trộn với nhục Táo làm thành viên, to bằng hạt Bồ kết, xong lấy bông bọc lại, ngâm thêm với nước Kinh giới

11. Chữa đau mắt

Cát cánh 1 thăng, Hắc khiên ngư đầu nhỏ 120g. Tán bột, làm hành viên, to bằng hạt ngô đồng. Mỗi lần uống 40 viên với nước nóng, ngày 2 lần

12. Chữa chảy máu cam

Cát cánh, tán bột. Mỗi lần uống 1 muống canh với nước, ngày 4 lần

13. Chữa trúng độc, đi ngoài

Khô Cát cánh tán bột. Ngày 3 lần, mỗi lần 12g với rượu, liên tục 7 ngày, xong ăn gan heo, phổi heo để bồi dưỡng

14. Chữa amidal viêm

Cát cánh 8g, Kim ngân hoa, Liên kiều mỗi thứ 12g, Sinh Cam thảo 4g, sắc uống

15. Chữa đngực đau ở người già

Cát cánh 12g, Quảng mộc hương 6g, Trần bì 12g, Hương phụ 12g, Đương quy 20g, sắc uống

16. Chữa cam răng, miệng hôi

Cát cánh, Hồi hương, lượng bằng nhau, tán bột, trộn đều. Dùng bôi vào chân răng

Kiêng kỵ: Âm hư ho lâu ngày và có khuynh hướng ho ra máu đều không nên dùng. Âm hư hỏa nghịch không có phong hàn ở phế cấm dùng. Ghét bạch cập, Long đờm thảo, Kỵ thịt heo. Trần bì làm sứ càng tốt.

Nguồn: www.camnangthuoc.vn

Bản Quyền thuộc về Công Ty TNHH Truyền Thông Tùng Việt Giấy phép số 286/GP-BC của Cục báo chí Bộ Văn hoá Thông tin cấp ngày 15/09/2006